

Số: 69/2026/QĐST-HNGĐ

Hưng Yên, ngày 18 tháng 3 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 328/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Cẩm V, sinh năm 1987.

HKTT: Đội z, thôn PX, xã TH, tỉnh Hưng Yên.

Địa chỉ: Thôn Đ2, xã Đ2, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Đội z, thôn PX, xã TH, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị Cẩm V và Anh Trần Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Cẩm V và Anh Trần Văn T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị V, Anh T có 03 con chung là cháu Trần Thị Yến Nh, sinh ngày 09/5/2010; cháu Trần Thị Yến V2, sinh ngày 15/5/2014 và cháu Trần Tuấn A, sinh ngày 24/10/2021. Ly hôn Chị V, Anh T thỏa thuận giao cho

Chị V trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung kể từ tháng 3/2026 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung với Chị V.

Anh T được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung. Chị V và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở Anh T thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con; yêu cầu hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức, ruộng canh tác: Chị V, Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Bùi Thị Cẩm V tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Chị V đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/25E số 0003709 ngày 02/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.

Hoàn trả Chị V số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 1-Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- VKSND Khu vực 1-Hưng Yên;
- UBND xã TH (Đăng ký kết hôn số 17 ngày 07/3/2009).
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lý